

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện so với kế hoạch năm
1	2	3	4	5
A. Chỉ tiêu kinh tế				
1. Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tỷ đồng	495,00	278,66	56,29
- Nông - lâm - thủy sản	Tỷ đồng	151,00	81,83	54,19
- Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	170,00	96,50	56,76
- Dịch vụ	Tỷ đồng	174,00	100,33	57,66
2. Cơ cấu kinh tế	%	100,00	100,00	
- Nông, lâm, thủy sản	%	29,11	32,86	
- Công nghiệp, xây dựng	%	31,83	31,20	
- Thương mại - dịch vụ	%	39,06	35,94	
3. Tổng thu ngân sách	Triệu đồng	133.498,0	69.087	51,75
<i>Trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn</i>	Triệu đồng	349,0	327,000	93,70
4. Chi ngân sách địa phương	Triệu đồng	133.498,00	67.380,843	50,47
5. Tiêu chí nông thôn mới	Tiêu chí	15	14	93,33
6. Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	4.797,46	2.488,0	51,86
<i>Trong đó: - Thóc</i>	Tấn	4.793,00	2.485,2	51,85
- Ngô	Tấn	4,46	2,8	62,78
7. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	318,50	160,77	50,48
8. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	785,00	424,40	54,06
9. Chăn nuôi				
+ Đàn trâu	Con	3.592	3.491	97,19
+ Đàn bò	Con	929	775	83,42
+ Đàn lợn	Con	2.874	2.195	76,37
+ Đàn gia cầm	Con	33.754	31.848	94,35
II. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội				
10. Dân số trung bình	Người	9.833	10.002	
11. Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	%	100	100	100
12. Trường đạt chuẩn Quốc gia	Trường	9	7	78
- Mầm non	"	3	2	67
- Tiểu học	"	2	2	100
- THCS	"	4	3	75
13. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	95,95	97	101,09
14. Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế	%	100	100	100
15. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	6,4		Chưa đến kỳ đánh giá
16. Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa				
- Gia đình văn hóa	%	85,5		Chưa đến kỳ đánh giá
- Thôn văn hóa	%	100		
- Cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa	%	100		
III. Các chỉ tiêu môi trường và xã hội khác				
17. Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định	%	67	67	100
18. Tỷ lệ dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	99	99	100

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	năm 2025	thang đầu năm 2025	số với kế hoạch năm
19. Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,5	99,5	100
20. Tỷ lệ thu gom rác thải	Ha	87	87	100
IV Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh				
21. Động viên quân dự bị	%	100	100	100
22. Tuyển quân	%	100	100	100
23. Tỷ lệ bồi dưỡng giáo dục QP, AN cho các đối tượng	%	100	100	100
24. Xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng	%	100	100	100
25. Xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"	%	95		Chưa đến kỳ đánh giá

